

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn L - sinh năm 1985.

HKTT: Thôn 7, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Con ông Lưu Xuân V - sinh năm 1958 (đã chết) và bà Vũ Thị L - sinh năm 1965 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Kh - sinh năm 1989.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2016, chấp hành xong án phí ngày 01/3/2014.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/7/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Ngày 14/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng - tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2007, chấp hành xong án phí ngày 01/2/2005.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ 06/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Giáp Văn T – sinh năm 1995 (có mặt).

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Xuân H1 – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú quán: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1983 (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Kh – sinh năm 1989 (có mặt).

Đều trú quán: Thôn 7, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Tống Văn T1 – sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/12/2017, Lưu Văn L - sinh năm 1985, trú quán: Thôn 7, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ T, đi xe bus từ nhà đến khu vực cầu vượt Đ - thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang rồi đi bộ vào Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang xem ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu. L đi đến cổng khu nhà trọ của anh Tống Văn T1 - sinh năm 1991, ở Thôn M, xã H, huyện V thấy cổng không khóa, bên trong không có người, gài cầu thang tại tầng 1 để một số xe mô tô các loại. L đi đến gài cầu thang thấy xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-015.44 của anh Giáp Văn T - sinh năm 1995, trú quán: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là người đang thuê trọ tại nhà anh T1) dựng ở ngoài cùng, không khóa cổ, không khóa càn nên L dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa điện, vận mạnh theo chiều kim đồng hồ thấy đèn mo sáng, L dắt chiếc xe ra cổng rồi ngồi lên xe đề xe nổ máy, điều khiển xe bỏ đi. L điều khiển xe trộm cắp đến chân cầu X thuộc địa phận thành phố B thì đỗ xe lại dùng vạm phá khóa tháo biển kiểm soát vứt xuống sông. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Xuân H1 - sinh năm 1989, ở Tiểu khu 5, thị

trần N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thuê anh H1 dán giấy đề can màu vàng chanh ở phần nhựa chắn bùn phía trước và phía sau xe rồi điều khiển xe mô tô về nhà dùng dao, búa đinh đóng đục xóa số khung, số máy của xe và dùng tô vít tháo yếm xe ra cất ở nhà để che giấu nguồn gốc chiếc xe do mình trộm cắp được. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983 ở cùng thôn mượn tô vít tháo khung Inox bảo vệ lốc máy ra vứt ở nhà anh Hạnh. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp đến địa phận thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm chỗ bán xe thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt khẩn cấp đồng thời thu giữ của L: 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu không có biển kiểm soát; 01 vạm phá khóa hình chữ T; 01 điện thoại di động Vivo V5.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn L. Kết quả khám xét thu giữ được: 02 đôi giày màu đen; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu vàng; 02 chiếc yếm xe mô tô Honda Dream màu trắng.

Cùng ngày 06/12/2017, anh Nguyễn Văn H2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc Inox bảo vệ lốc máy xe Honda Deram do L tháo đã để ở nhà anh.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 16 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô Honda Dream thu giữ của L.

Ngày 11/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự có kết luận số 1895/KL-PC54 kết luận: Dây số máy, dây số khung trên xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, không biển kiểm soát gửi giám định bị tẩy xóa, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy là HA08E-14614?1 (? là 3,6 hoặc 8).

Ngày 14/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên cho anh Giáp Văn T nhận dạng chiếc xe mô tô và yếm xe thu giữ của L. Kết quả: Anh Giáp Văn T khẳng định chiếc xe mô tô và yếm xe mô tô thu của L là xe của anh bị mất trộm.

Ngày 13/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận chiếc xe mô tô Honda Dream của anh Toàn trị giá 15.400.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Về dân sự: Anh T đề nghị nhận lại xe mô tô bị mất cùng 01 yếm xe và 01 bảo vệ lốc máy bằng Inox, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVY ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy

hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và luận tội đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại anh Giáp Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, không có biển kiểm soát, không có yếm xe; 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream được đánh số 2 theo biên bản nhận dạng ngày 06/12/2017 của Công an huyện Việt Yên và 01 bảo vệ lốc máy bằng Inox của xe Honda Dream.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc vạm phá khoá hình chữ T bằng kim loại, một đầu được mài dẹt có quần băng dính màu đen xung quanh; 02 đôi giày đen; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu vàng, mỗi bên vai có 03 viền màu trắng; 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream.

Trả lại bị cáo Lưu Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVY ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2017, tại nhà trọ của anh Tống Văn T1 - sinh năm 1991, ở Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lưu Văn L đã dùng vạm phá khóa, phá khóa điện rồi trộm cắp xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-015.44 trị giá 15.400.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Giáp Văn T - sinh năm 1985, trú quán: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang thuê trọ tại nhà anh T1, sau đó mang đi tiêu thụ thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt khẩn cấp và thu giữ xe mô tô cùng vật chứng khác có liên quan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu ăn tiêu cá nhân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 16/7/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Ngày 14/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng - tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/5/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo. Tại phiên tòa anh Giáp Văn T

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là có căn cứ.

Vì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 và tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt cao nhất là phạt tù đến 20 năm, do đó Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết có lợi cho người phạm tội để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Giáp Văn T đề nghị nhận lại xe mô tô bị mất cùng 01 yếm xe và 01 bảo vệ lốc máy bằng Inox, không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Toàn nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, không có biển kiểm soát, không có yếm xe; 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream được đánh số 2 theo biên bản nhận dạng ngày 06/12/2017 của Công an huyện Việt Yên và 01 bảo vệ lốc máy bằng Inox của xe Honda Dream đã qua sử dụng là tài sản của bị hại là anh Giáp Văn T, tại phiên toà anh T đề nghị được nhận lại những tài sản này nên cần tuyên trả lại cho anh Toàn là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc vạm phá khoá hình chữ T bằng kim loại, một đầu được mài dẹt có quần băng dính màu đen xung quanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 đôi giày đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải màu vàng, mỗi bên vai có 03 viền màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream, bị cáo khai là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên toà bị cáo đề nghị tiêu huỷ 02 đôi giày, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc yếm xe mô tô nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ 02 đôi giày đen, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc yếm xe mô tô. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, bị cáo đề nghị được nhận lại nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98H1-015.44 cùng búa, dao dùng đục số khung số máy xe mô tô, L khai đã vứt đi không nhớ cụ thể chỗ vứt nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không thu giữ được.

Anh H2 khi cho L mượn đồ sửa xe tháo thanh bảo vệ lốc máy xe mô tô, không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 05/12/2017 anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, trú quán: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng không có số khung, số máy, gắn biển kiểm soát 98K1-102.22 và khai ngày 04/12/2017 anh cho L vay 3.200.000đồng rồi L để lại xe làm tin. L khai ngày 04/12/2017, tại khu vực ngã tư tử thần thuộc địa phận xã N- huyện Y, L được một người bạn mới quen chỉ biết tên T2 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) nhờ đem chiếc xe trên đi cầm hộ, sau đó L mang xe đến thế chấp cho anh Q lấy 3.200.000đồng rồi đem đưa cho T2.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra quyết định trưng cầu giám định gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên. Ngày 11/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự có kết luận: Không xác định được số máy, số khung trên xe mô tô Honda Wave Alpha nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng tên T2 nhưng chưa xác định được. Tra cứu biển số xe 98K1-102.22 gắn trên xe Wave Alpha, xác định được là biển số của xe mô tô Exciter, đăng ký mang tên anh Thân Văn H3 - sinh năm 1993, trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang bị kẻ gian trộm cắp ngày 27/11/2017 nhưng bị cáo L không thực hiện trộm cắp.

Do không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe Wave Alpha và chưa xác định được đối tượng trộm cắp chiếc xe Exciter, biển kiểm soát 98K1-102.22 của anh H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Việt Yên tách ra để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại anh Giáp Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, không có biển kiểm soát, không có yếm xe; 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream được đánh số 2 theo biên bản nhận dạng ngày 06/12/2017 của Công an huyện Việt Yên và 01 bảo vệ lốc máy bằng Inox của xe Honda Dream.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc vạm phá khoá hình chữ T bằng kim loại, một đầu được mài dẹt có quần băng dính màu đen xung quanh; 02 đôi giày đen; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu vàng, mỗi bên vai có 03 viền màu trắng; 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng, loại yếm xe Honda Dream.

Trả lại bị cáo Lưu Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lưu Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan